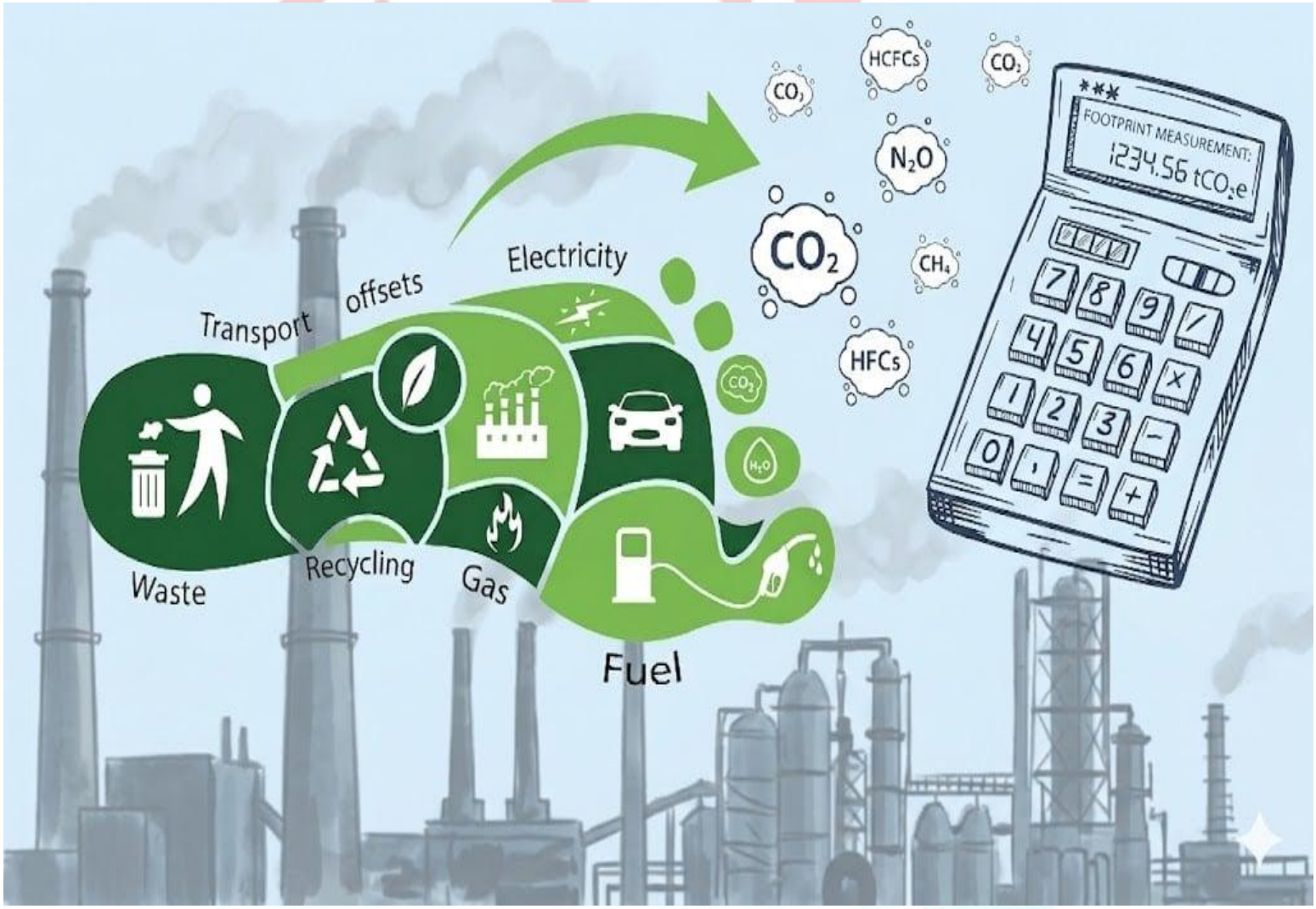
BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 03 tháng 9/2026

www.tbt.gov.vn



Khi carbon trở thành một thông tin của hàng hóa xuất khẩu

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Khi carbon trở thành một thông tin của hàng hóa xuất khẩu



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại



6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 21/9/2026 - 30/9/2026

9

Tin cảnh báo TBT số 03 tháng 9/2026

15

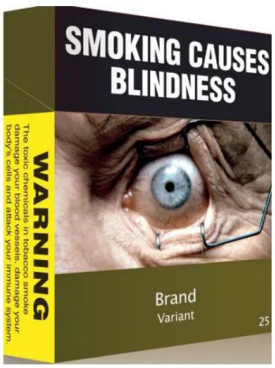
Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kĩ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

17

Quan ngại thương mại của Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ đối với quy định của Liên minh châu Âu về hàm lượng nhựa tái chế trong chai đồ uống bằng nhựa dùng một lần





Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

22

Tranh chấp trong khuôn khổ WTO giữa Cộng hòa DOMINICA và Úc, liên quan đến các quy định của Úc về bao bì thuốc lá đơn giản (DS 441) (Phần 1)

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Khi carbon trở thành một thông tin của hàng hóa xuất khẩu

Xuất khẩu một sản phẩm ngày nay không còn chỉ là câu chuyện về giá, chất lượng hay xuất xứ. Trong quá trình chuyển đổi xanh, doanh nghiệp ngày càng có thể phải trả lời thêm một câu hỏi: để sản xuất ra hàng hóa này đã phát thải bao nhiêu carbon?



Việc nhiều nền kinh tế xây dựng các biện pháp thương mại liên quan đến khí hậu đang khiến cách đo lường lượng phát thải gắn với hàng hóa trở thành một vấn đề ngày càng quan trọng trong thương mại quốc tế.

Tại cuộc họp ngày 28–29/9/2026, Ủy ban Thương mại và Môi trường của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) tập trung thảo luận về khả năng tương tác giữa các biện pháp thương mại liên quan đến khí hậu, cũng như những khó khăn mà chính phủ và doanh nghiệp

có thể gặp khi phải đáp ứng các hệ thống khác nhau. Ngành thép được sử dụng như một trong những lĩnh vực trọng tâm để xem xét vấn đề này.

Một vấn đề nổi bật là đo lường lượng phát thải carbon hàm chứa trong hàng hóa. Về nguyên tắc, mục tiêu nghe có vẻ đơn giản: xác định lượng khí nhà kính được tạo ra trong quá trình sản xuất một sản phẩm. Nhưng trên thực tế, kết quả có thể khác nhau tùy theo phạm vi tính toán, nguồn dữ liệu, cách phân bổ phát thải, phương pháp xác minh và việc có tính phát thải từ điện, nguyên liệu hay các công đoạn thượng nguồn hay không. Nếu các thị trường xây dựng những phương pháp quá khác nhau, một doanh nghiệp xuất khẩu cùng một sản phẩm sang nhiều quốc gia có thể phải lập nhiều bộ dữ liệu carbon theo các cách khác nhau. Đây chính là lý do vấn đề "interoperability" – khả năng tương tác giữa các hệ thống được WTO đưa vào thảo luận. Mục tiêu không nhất thiết là yêu cầu tất cả các quốc gia sử dụng một chính sách khí hậu giống nhau, mà là tìm cách giảm những khác biệt không cần thiết trong việc đo lường, báo cáo và xác minh phát thải.

Tại cuộc họp, Australia, Canada, Chile, Costa Rica, Israel, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand và Vương quốc Anh tiếp tục thúc đẩy hướng dẫn không mang tính ràng buộc về các biện pháp yêu cầu đo lường phát thải của hàng hóa giao dịch qua biên giới. Các nước này nhấn mạnh sự cần thiết của tính minh bạch và hiểu biết chung hơn về những thực tiễn, phương pháp tốt trong xác định carbon hàm chứa trong hàng hóa. Một ví dụ cụ thể được đưa ra là Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của Vương quốc Anh (UK CBAM), dự kiến bắt đầu áp dụng từ ngày 1/1/2027. Vương quốc Anh đã sử dụng mẫu thông tin tự nguyện của WTO để trình bày về hệ thống giám sát, báo cáo và xác minh của cơ chế này.

Việc chia sẻ thông tin được nhiều Thành viên đánh giá là hữu ích, nhưng cũng xuất hiện những quan ngại về tác động tới tiếp cận thị trường và gánh nặng tuân thủ, đặc biệt đối với các nước đang phát triển, nước kém phát triển và doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đây là một vấn đề có ý nghĩa thực tế.

Một tập đoàn lớn có thể xây dựng hệ thống quản lý carbon, thuê tổ chức xác minh và yêu cầu hàng trăm nhà cung cấp báo cáo dữ liệu phát thải. Đối với doanh nghiệp nhỏ, đặc biệt ở các nền kinh tế đang phát triển, việc thiết lập cùng một hệ thống có thể tạo ra chi phí

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

tương đối lớn. Nếu mỗi thị trường lại yêu cầu một mẫu báo cáo, hệ số phát thải hoặc phương pháp xác minh riêng, chi phí này có thể tiếp tục tăng.

Đối với Việt Nam, xu hướng trên cần được theo dõi không chỉ bởi những ngành sẽ trực tiếp chịu cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới. Khi các tập đoàn quốc tế phải tính toán lượng carbon của sản phẩm cuối cùng, yêu cầu thu thập dữ liệu thường được truyền ngược xuống toàn bộ chuỗi cung ứng. Một doanh nghiệp Việt Nam cung cấp thép, nhôm, linh kiện, hóa chất hoặc những nguyên liệu trung gian khác có thể phải cung cấp dữ liệu phát thải cho khách hàng ngay cả khi bản thân doanh nghiệp không phải là chủ thể trực tiếp nộp nghĩa vụ carbon tại biên giới.

Do vậy, năng lực đo lường – báo cáo – xác minh (MRV) đang dần trở thành một năng lực thương mại. Trong tương lai, chứng minh một sản phẩm có chất lượng phù hợp có thể chưa đủ. Với một số thị trường và ngành hàng, doanh nghiệp còn phải chứng minh lượng phát thải gắn với sản phẩm bằng dữ liệu có thể kiểm tra và truy xuất. Thách thức đối với hệ thống thương mại quốc tế là làm sao để mục tiêu giảm phát thải không dẫn tới một "mê cung" các phương pháp carbon khác nhau.

Các cuộc thảo luận tại WTO cho thấy minh bạch, hợp tác và khả năng tương tác giữa các phương pháp đo lường đang trở thành vấn đề quan trọng. Nếu có thể tiến gần hơn tới những nguyên tắc chung về dữ liệu và xác minh, các chính sách khí hậu vẫn có thể theo đuổi mục tiêu môi trường mà không tạo ra chi phí tuân thủ không cần thiết đối với thương mại. Trong một nền kinh tế ngày càng chú trọng dấu chân carbon, carbon đang dần trở thành một dạng thông tin mới đi cùng hàng hóa qua biên giới. Doanh nghiệp nào có khả năng tạo lập, kiểm soát và chứng minh thông tin đó sớm hơn sẽ có vị thế thuận lợi hơn khi các yêu cầu thương mại xanh tiếp tục mở rộng.

Nguồn: *WTO, WTO members deepen discussions on trade and climate measures, share updates, 28–29/9/2026.*

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 21/9/2026 – 30/9/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Belize	1	Bột mì dùng cho người.
Brazil	6	Thiết bị điện và ổ cắm; thiết bị, sản phẩm điện – điện tử; thiết bị đánh giá sự phù hợp; các sản phẩm và thiết bị công nghiệp khác.
Burundi	7	Thức ăn bổ sung cho chó, thức ăn cho mèo; bóng bay bằng nhựa; da thuộc và da nguyên liệu; da dùng may mặc; da dê; va-li bằng da.
Chile	1	Máy lọc không khí – yêu cầu an toàn đối với sản phẩm điện.
Costa Rica	4	Máy điều hòa không khí; đường có bổ sung vitamin A; thuốc và thủ tục đăng ký thuốc.
Cộng hòa Séc	1	Hệ thống đo xác định giá trị năng lượng của khí và hỗn hợp khí.
Ecuador	5	Lốp xe; vòi và van sử dụng trong gia đình; bảo quản, phân phối và vận chuyển thuốc, thiết bị y tế; thực phẩm bổ sung; ắc quy khởi động chì–axit cho xe.
El savado	1	Hệ thống phân phối khí tự nhiên qua đường ống.
Eswatini	1	Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm.
Hoa Kỳ	6	Vải dệt may dễ cháy; màng nhựa vinyl; vật liệu nguy hiểm; dây rèm cửa sổ; thiết bị thử nghiệm va chạm phương tiện; sản phẩm phát thải VOC; nhà ở chế tạo sẵn.
Indonesia	1	Hệ thống bảo đảm sản phẩm halal đối với dịch vụ chế biến.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Israel	2	Muối ăn bổ sung i-ốt; thép dùng gia cường bê tông.
Jordan	1	Gia vị và chất điều vị – mate.
Guyana	1	Sản phẩm dệt may và các sản phẩm liên quan.
Kenya	12	Thức ăn bổ sung cho chó, thức ăn cho mèo; bóng bay bằng nhựa; khăn ướt dùng một lần; chăn và vỏ chăn; chất bị cấm/hạn chế trong hàng dệt may; da thuộc và sản phẩm da; ngũ cốc, đậu và chương trình cung cấp thực phẩm trong trường học.
Liên minh châu Âu	6	Hoạt chất dùng trong sản phẩm diệt khuẩn; ethanol và các hoạt chất diệt khuẩn khác; xuất khẩu chất thải không nguy hại để tái chế.
Malaysia	2	Hạn chế nhập khẩu; sửa đổi quy định về thực phẩm.
Mexico	3	Vận chuyển chất, vật liệu và chất thải nguy hiểm; hiệu quả năng lượng của hệ thống chiếu sáng trong tòa nhà không dùng để ở; hệ thống chiếu sáng đường giao thông.
Nhật Bản	1	Thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi.
Phần Lan	2	Ống nối mềm dùng cho hệ thống cấp nước trong công trình.
Philipin	2	Tấm phẳng xi măng sợi; thử nghiệm lâm sàng thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán in-vitro.
Rwanda	7	Thức ăn bổ sung cho chó, thức ăn cho mèo; bóng bay bằng nhựa; da thuộc và da nguyên liệu; da dùng may mặc; da dê; va-li bằng da.
Tanzania	14	Thức ăn cho chó, mèo; bóng bay bằng nhựa; trung tâm thử nghiệm và đóng dấu kim loại quý; chả cá; than luyện cốc; than cốc công nghiệp; mặt nạ thảo dược; magie oxit dùng trong công nghiệp mỹ phẩm; chất làm sạch da; da thuộc và sản phẩm da.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Thổ Nhĩ Kỳ	2	Bia; cảnh báo trên bao bì đồ uống có cồn.
Thụy Điển	1	Thang máy và thang cuốn trên tàu.
Trung Quốc	2	Thiết bị chẩn đoán siêu âm kiểu B; phương tiện giao thông thông minh và kết nối – thử nghiệm tuân thủ quy tắc giao thông.
Ukraina	6	Sữa và sản phẩm sữa; chất nguy hại trong thiết bị điện, điện tử; bán thuốc thú y từ xa; ghi nhãn năng lượng cho thiết bị làm lạnh; thuốc; cá ngừ và cá ngừ vằn đóng hộp.
Uganda	7	Thức ăn bổ sung cho chó, thức ăn cho mèo; bóng bay bằng nhựa; da thuộc và da nguyên liệu; da dùng may mặc; da dê; va-li bằng da.
Úc	1	Axit perfluorocarboxylic mạch dài và hydrofluorocarbon – các chất được đề xuất kiểm soát.
Vương quốc Anh	1	Máy chơi game – yêu cầu và phương pháp thử kỹ thuật.
Việt Nam	3	Thiết bị, phương tiện phối trộn, chứa và vận chuyển ethanol/xăng pha ethanol E10; quản lý chất lượng thép; thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

TIN CẢNH BÁO 21/9/2026 – 30/9/2026

Philippines dự thảo quy định kỹ thuật về chứng nhận sản phẩm bắt buộc đối với phương tiện điện hạng nhẹ và pin sử dụng cho các phương tiện này

Ngày 20/10/2026, Philippines đã thông báo tới các Thành viên WTO về dự thảo Quy định kỹ thuật về chứng nhận sản phẩm bắt buộc đối với phương tiện điện hạng nhẹ và pin sử dụng cho các phương tiện này (Technical Regulation for the Mandatory Product Certification of Light Electric Vehicles and Batteries for LEV Applications), theo Thông báo mã G/TBT/N/PHL/378. Cơ quan chủ trì là Cục Tiêu chuẩn Philippines (Bureau of Philippine Standards – BPS), thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Philippines.

Dự thảo áp dụng đối với các phương tiện điện hạng nhẹ (Light Electric Vehicles – LEVs) và pin dùng cho các phương tiện này, bao gồm xe đạp điện, thiết bị di chuyển cá nhân chạy điện, xe gắn máy và xe mô tô chạy điện. Pin thuộc phạm vi điều chỉnh bao gồm cả pin tháo rời, pin thay thế và pin được cung cấp riêng để sử dụng cho các phương tiện điện hạng nhẹ.

Dự thảo chia sản phẩm thành các nhóm và viện dẫn những tiêu chuẩn quốc gia Philippines (PNS) tương ứng, cụ thể:

- Xe đạp điện: PNS UL 2849:2023.

- Thiết bị di chuyển cá nhân chạy điện: PNS UL 2272:2023.

- Xe gắn máy và xe mô tô điện: PNS ISO 13063-1:2023 và PNS ISO 13063-3:2023.

- Pin dùng cho phương tiện điện hạng nhẹ: PNS UL 2271:2024 và PNS ISO 18243:2023.

Dự thảo đề xuất hai hình thức chứng nhận sản phẩm bắt buộc. Thứ nhất là cấp giấy phép sử dụng dấu chứng nhận tiêu chuẩn Philippines (PS Safety Certification Mark) cho nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu về hệ thống quản lý chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm; giấy phép gắn với sản phẩm và cơ sở sản xuất. Thứ hai là cấp Giấy chứng nhận thông quan hàng hóa nhập khẩu (Import Commodity Clearance – ICC) cho từng sản phẩm, từng lô hàng nhập

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

khẩu, trên cơ sở kiểm tra và thử nghiệm sản phẩm. Pin được chứng nhận riêng biệt với phương tiện điện sử dụng pin đó.

Ngoài ra, dự thảo quy định các yêu cầu về ghi nhãn, dấu chứng nhận và thông tin kỹ thuật đối với sản phẩm. Đối với pin, thông tin ghi nhãn bao gồm loại hóa học, cực tính, dung lượng định mức, điện áp danh định, năng lượng tính bằng Wh, hướng dẫn sạc và cảnh báo an toàn. Sản phẩm phải mang dấu PS kèm số giấy phép hoặc tem ICC tương ứng.

Biện pháp được Philippines xây dựng nhằm bảo đảm các phương tiện điện hạng nhẹ và pin sử dụng cho các phương tiện này đáp ứng các yêu cầu an toàn điện theo tiêu chuẩn quốc gia áp dụng; bảo vệ người tiêu dùng và cộng đồng trước nguy cơ điện giật, sự cố điện, quá nhiệt và cháy nổ. Đồng thời, quy định hướng tới hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ giao thông điện an toàn và đáng tin cậy tại Philippines.

Theo thông báo, thời điểm dự kiến thông qua và có hiệu lực của dự thảo chưa được xác định. Tuy nhiên, dự thảo đề xuất yêu cầu chứng nhận PS hoặc ICC bắt buộc sau 12 tháng kể từ ngày quy định có hiệu lực; hoạt động giám sát và thực thi, theo đó chỉ cho phép sản phẩm đã được chứng nhận lưu hành trên thị trường, được triển khai sau 24 tháng kể từ ngày quy định có hiệu lực. Thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý đối với dự thảo là ngày 13/12/2026.

Thông tin chi tiết của dự thảo tại đường dẫn:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/PHL/26_05451_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/PHL/378.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Trung Quốc dự thảo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu kỹ thuật chung đối với thiết bị chẩn đoán siêu âm kiểu B

Ngày 22/9/2026, Trung Quốc đã thông báo tới các Thành viên WTO về dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia Trung Quốc "Yêu cầu kỹ thuật chung đối với thiết bị chẩn đoán siêu âm kiểu B" (National Standard of the P.R.C., General Technical Requirements for B Mode Ultrasonic Diagnostic Equipment), theo Thông báo mã G/TBT/N/CHN/2361. Cơ quan chịu trách nhiệm là Tổng cục Quản lý thị trường Nhà nước Trung Quốc (Cơ quan Tiêu chuẩn hóa Trung Quốc). Dự thảo được thông báo theo khoản 2.9.2 Hiệp định TBT/WTO.

Dự thảo quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử tương ứng đối với thiết bị chẩn đoán siêu âm kiểu B (B-mode ultrasonic diagnostic equipment). Phạm vi áp dụng bao gồm thiết bị siêu âm kiểu B, trong đó có phần tạo ảnh thang xám hai chiều của thiết bị chẩn đoán siêu âm Doppler màu, có tần số danh định thông thường trong khoảng từ 1,5 MHz đến 15,0 MHz. Dự thảo không áp dụng đối với thiết bị chẩn đoán siêu âm chuyên dùng trong nhãn khoa và thiết bị chẩn đoán siêu âm nội mạch.

Dự thảo thay thế Tiêu chuẩn GB 10152-2009 về thiết bị chẩn đoán siêu âm kiểu B. So với tiêu chuẩn hiện hành, dự thảo có một số thay đổi chính như sửa đổi phạm vi áp dụng và danh mục tài liệu viện dẫn; điều chỉnh thuật ngữ "mô hình mô phỏng mô"; sửa đổi tên điều khoản về sai số hiển thị thời gian ở chế độ M; đồng thời loại bỏ các yêu cầu và phương pháp thử liên quan đến sai lệch tính toán thể tích tái tạo ba chiều, phạm vi thích ứng điện áp nguồn, thời gian hoạt động liên tục và thử nghiệm môi trường. Dự thảo cũng loại bỏ nội dung về quy tắc kiểm tra sản phẩm.

Về yêu cầu kỹ thuật, dự thảo quy định các yêu cầu về an toàn, hiệu năng, ngoại quan và kết cấu, cũng như chức năng sử dụng của thiết bị. Trong đó, yêu cầu an toàn phải phù hợp với các tiêu chuẩn GB 9706.1, GB 9706.237 và YY 9706.102. Các chỉ tiêu hiệu năng bao gồm tần số hoạt động âm thanh, độ sâu thăm dò, độ phân giải ngang, độ phân giải trục, vùng mù, độ dày lát cắt, độ chính xác vị trí hình học theo phương ngang và phương dọc, sai lệch đo chu vi và diện tích, cũng như sai số hiển thị thời gian ở chế độ M. Đối với tần số hoạt động âm thanh, độ lệch so với tần số danh định phải nằm trong phạm vi ±15%.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Dự thảo quy định các phương pháp thử tương ứng để đánh giá những chỉ tiêu nêu trên, trong đó có sử dụng mô hình mô phỏng mô (tissue-mimicking phantom) để kiểm tra các đặc tính hiệu năng của thiết bị. Phụ lục A quy định các thông số kỹ thuật của mô hình mô phỏng mô phục vụ thử nghiệm; Phụ lục B đưa ra các thiết lập được khuyến nghị đối với thiết bị siêu âm kiểu B khi tiến hành thử nghiệm hiệu năng.

Theo thông báo, mục tiêu ban hành dự thảo là bảo vệ sức khỏe và an toàn con người. Ngày dự kiến thông qua dự thảo chưa được xác định; thời điểm dự kiến có hiệu lực là 12 tháng sau khi được phê duyệt. Thời hạn cuối cùng để các Thành viên WTO gửi ý kiến góp ý là ngày 21/11/2026, tương ứng 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Toàn văn dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia GB 10152—XXXX (bản tiếng Trung, 13 trang) xin xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/CHN/26_04947_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/2361.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Malaysia dự thảo sửa đổi quy định về kiểm soát nhập khẩu thiết bị y tế

Ngày 30/9/2026, Malaysia đã thông báo tới các Thành viên WTO về dự thảo Lệnh sửa đổi Lệnh cấm nhập khẩu hải quan (sửa đổi) số XX năm 2026 (Customs (Prohibition of Imports) (Amendment) (No. XX) Order 2026), theo Thông báo mã G/TBT/N/MYS/138. Cơ quan chịu trách nhiệm là Cơ quan Quản lý Thiết bị Y tế Malaysia (Medical Device Authority – MDA), thuộc Bộ Y tế Malaysia. Dự thảo được thông báo theo khoản 2.9.2 Hiệp định TBT/WTO.

Theo dự thảo, việc nhập khẩu các thiết bị y tế được liệt kê tại Phần I, Phụ lục thứ ba của văn bản P.U.(A) 117/2023 phải có thư chấp thuận do Cơ quan Quản lý Thiết bị Y tế Malaysia (MDA) cấp với tư cách là Cơ quan cấp phép (Point of Issuance Authority – PIA) đối với các mã HS thuộc diện quản lý. Quy định này không áp dụng đối với thiết bị y tế nhập khẩu để sử dụng cho mục đích cá nhân.

Đối với thiết bị y tế thuộc phạm vi điều chỉnh, tổ chức nhập khẩu phải có giấy phép theo Luật Thiết bị y tế năm 2012 (Luật số 737) trước khi nộp hồ sơ xin phép nhập khẩu theo Lệnh sửa đổi nêu trên. Các sửa đổi đối với các Phụ lục của Lệnh cấm nhập khẩu hải quan năm 2023 [P.U.(A) 117/2023] được quy định tại tài liệu đính kèm thông báo. Danh mục hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh được xác định theo các mã HS tại Cột 3 của Phụ lục đính kèm.

Theo thông báo, mục tiêu ban hành dự thảo là ngăn chặn việc nhập khẩu các thiết bị y tế không được cấp phép hoặc không đạt tiêu chuẩn vào thị trường Malaysia thông qua các doanh nghiệp không có giấy phép, đồng thời ngăn ngừa các hành vi gian lận trong hoạt động nhập khẩu. Biện pháp nhằm bảo đảm các thiết bị y tế thuộc mục 74, Phần I, Phụ lục thứ ba, ngoại trừ thiết bị y tế nhập khẩu để sử dụng cá nhân, đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn, chất lượng và hiệu năng, qua đó bảo vệ sức khỏe và an toàn con người.

Văn bản liên quan được viện dẫn trong thông báo là Luật Thiết bị y tế năm 2012 (Luật số 737). Dự thảo gồm 15 trang bằng tiếng Anh và 15 trang bằng tiếng Mã Lai.

Ngày dự kiến thông qua và ngày dự kiến có hiệu lực của dự thảo hiện chưa được xác định. Thời hạn cuối cùng để các Thành viên WTO gửi ý kiến góp ý là ngày 29/11/2026, tương ứng 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Malaysia không cung cấp đường link của dự thảo. Các bên quan tâm cần liên hệ theo thông tin đầu mối tại thông báo: G/TBT/N/MYS/138 theo đường dẫn https://shorturl.at/lmD68.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KĨ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

TT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Văn bản hợp nhất 88/2026/VBHN-TT-BNNMT	Văn bản hợp nhất 88/2026/VBHN-TT-BNNMT hợp nhất Thông tư hướng dẫn việc chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	21/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Van-ban-hop-nhat-88-2026-VBHN-TT-BNNMT-Thong-tu-huong-dan-chung-nhan-co-so-an-toan-thuc-pham-726224.aspx
2	Nghị định 365/2026/NĐ-CP	Nghị định 365/2026/NĐ-CP về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo	23/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-365-2026-ND-CP-kinh-doanh-xuat-nhap-khau-gao-726595.aspx
3	Quyết định 74/2026/QĐ-UBND	Quyết định 74/2026/QĐ-UBND về Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	23/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-74-2026-QD-UBND-Quy-che-quan-ly-Chuong-trinh-xuc-tien-thuong-mai-Lam-Dong-727100.aspx

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

4	Quyết định 2421/QĐ-BCT	Quyết định 2421/QĐ-BCT năm 2026 công bố thủ tục hành chính mới và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương	25/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quyet-dinh-2421-QD-BCT-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-sua-doi-linh-vuc-Xuat-nhap-khau-727366.aspx
5	Quyết định 2433/QĐ-BCT	Quyết định 2433/QĐ-BCT năm 2026 phê duyệt Đề án "Phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045" do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	28/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-2433-QD-BCT-2026-De-an-Phat-trien-thi-truong-giao-dich-hang-hoa-phai-sinh-tai-Viet-Nam-727361.aspx
6	Văn bản hợp nhất 98/2026/VBHN-NĐ-BXDh	Văn bản hợp nhất 98/2026/VBHN-NĐ-BXD hợp nhất Nghị định quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành	30/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Van-ban-hop-nhat-98-2026-VBHN-ND-BXD-Nghi-dinh-Danh-muc-hang-hoa-nguy-hiem-727357.aspx
7	Thông tư 63/2026/TT-BCT	Thông tư 63/2026/TT-BCT quy định về cơ sở dữ liệu thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	30/9/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-63-2026-TT-BCT-quy-dinh-co-so-du-lieu-thuc-pham-727892.aspx

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Quan ngại thương mại của Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ đối với quy định của Liên minh châu Âu về hàm lượng nhựa tái chế trong chai đồ uống bằng nhựa dùng một lần

1. Thông tin về biện pháp

Ngày 09/03/2026, Liên minh châu Âu (EU) đã thông báo cho Ủy ban về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Tổ chức Thương mại thế giới (Ủy ban TBT/WTO) dự thảo "Quyết định thực thi của Ủy ban quy định các quy tắc áp dụng Chỉ thị (EU) 2019/904 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến việc tính toán, xác minh và báo cáo dữ liệu về hàm lượng nhựa tái chế trong chai đồ uống bằng nhựa dùng một lần và bãi bỏ Quyết định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/2683" theo Thông báo G/TBT/N/EU/1195 tới các Thành viên WTO.

Tại phiên họp tháng 7/2026 của Ủy ban TBT/WTO, Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ đã nêu quan ngại đối với dự thảo Quyết định này.

2. Quan ngại của Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ

Hàn Quốc cho biết hoàn toàn chia sẻ và ủng hộ các mục tiêu môi trường của EU nhằm giảm ô nhiễm nhựa và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn. Tuy nhiên, Hàn Quốc vẫn quan ngại rằng phản hồi của EU ngày 30/6/2026 đối với các ý kiến bằng văn bản của Hàn Quốc chưa giải quyết đầy đủ những tác động hạn chế thương mại tiềm tàng của dự thảo Quyết định đối với nhựa phế thải được tái chế bên ngoài EU.

Quan ngại chính của Hàn Quốc liên quan đến Điều 1(1) của dự thảo Quyết định, theo đó định nghĩa "nhựa tái chế" chỉ bao gồm vật liệu được tái chế trong EU. Theo Hàn Quốc, theo cách tiếp cận này, nhựa tái chế chất lượng cao được sản xuất tại các nước thứ ba sẽ không được tính vào hàm lượng nhựa tái chế cho đến ngày 21/11/2027, bất kể hiệu quả về môi trường hoặc kỹ thuật thực tế của vật liệu. Hàn Quốc cho rằng việc hạn chế theo địa lý này có thể gây ra hai vấn đề.

Thứ nhất, biện pháp có thể gây xáo trộn đáng kể thị trường. Các doanh nghiệp tái chế của Hàn Quốc có khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt của EU, bao gồm truy xuất nguồn gốc vật liệu và hạch toán cân bằng khối lượng. Theo Hàn Quốc, việc loại trừ vật

liệu không phải của EU chỉ dựa trên nguồn gốc địa lý sẽ làm gián đoạn thương mại và gây bất lợi cho các nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu.

Thứ hai, biện pháp có thể tạo ra rủi ro đối với chuỗi cung ứng. Việc hạn chế công nhận vật liệu tái chế ngoài EU có thể gây khó khăn cho việc duy trì nguồn cung ổn định nhựa tái chế chất lượng cao, bao gồm nhựa tái chế hóa học, cho thị trường châu Âu. Theo Hàn Quốc, điều này có thể ảnh hưởng đến sự ổn định của chính chuỗi cung ứng của EU và việc thực hiện kịp thời các mục tiêu về kinh tế tuần hoàn.

Hàn Quốc cho rằng việc loại trừ dựa trên nguồn gốc địa lý cũng khó phù hợp với các nguyên tắc của Hiệp định TBT, đặc biệt là nguyên tắc đối xử quốc gia và đối xử tối huệ quốc theo Điều 2.1, khi các sản phẩm nhập khẩu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật thực chất nhưng vẫn không được công nhận chỉ vì nguồn gốc địa lý. Hàn Quốc cũng cho rằng việc loại trừ các sản phẩm nhập khẩu đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn chuyển tiếp có thể hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được các mục tiêu môi trường chính đáng của EU theo Điều 2.2 của Hiệp định TBT.

Hàn Quốc đề nghị EU áp dụng cách tiếp cận dựa trên mức độ đáp ứng yêu cầu, công nhận nhựa tái chế dựa trên các tiêu chí thực chất khách quan như chất lượng, khả năng truy xuất nguồn gốc và hiệu quả môi trường, thay vì nguồn gốc địa lý. Hàn Quốc cũng đề nghị EU cho phép công nhận tính tương đương sớm đối với vật liệu tái chế ngoài EU nếu đáp ứng các yêu cầu thực chất của Quyết định trước ngày 21/11/2027; ban hành hướng dẫn kỹ thuật rõ ràng về điều kiện, thủ tục xác minh và yêu cầu để công nhận nhựa tái chế từ các nước thứ ba; đồng thời chia sẻ thông tin cập nhật về quá trình hoàn thiện biện pháp và thời điểm thực thi.

Hoa Kỳ cho biết đã gửi ý kiến ngày 23/4/2026 và ghi nhận phản hồi của EU ngày 29/6/2026. Hoa Kỳ cũng quan ngại về Điều 1(1), theo đó cho đến tháng 11/2027 chỉ vật liệu tái chế được sản xuất và phân loại trong EU mới đủ điều kiện được tính vào các yêu cầu về hàm lượng nhựa tái chế của EU.

Hoa Kỳ lưu ý rằng tất cả chai đồ uống bằng polyethylene terephthalate (PET) được đưa ra thị trường EU phải chứa ít nhất 25% nhựa tái chế. Do đó, Hoa Kỳ quan ngại rằng yêu cầu về hàm lượng nội địa này tạo lợi thế đáng kể cho các nhà sản xuất EU so với các nhà sản xuất tại nước thứ ba. Hoa Kỳ đề nghị EU giải thích lý do trì hoãn việc sử dụng nhựa được tái chế bên ngoài EU và cho biết liệu EU có đánh giá rằng các nhà sản xuất trong EU có thể

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

cung cấp đủ nhựa PET tái chế để đáp ứng nhu cầu đối với chai đồ uống trên thị trường EU đến ngày 21/11/2027 hay không.

Hoa Kỳ tiếp tục đề nghị EU trì hoãn đến ngày 21/11/2027 việc áp dụng bắt buộc các yêu cầu về hàm lượng nhựa tái chế đối với chai PET cho tất cả các chủ thể. Theo Hoa Kỳ, việc trì hoãn sẽ tránh tạo ra chi phí và gánh nặng không phù hợp đối với các nhà sản xuất Hoa Kỳ, đồng thời hỗ trợ bảo đảm nguồn cung nhựa PET tái chế đầy đủ cho các nhà sản xuất chai.

Hoa Kỳ cũng đề nghị EU làm rõ việc đánh giá liệu từng nước thành viên Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), như Hoa Kỳ, có đáp ứng các yêu cầu về quản lý chất thải nhựa theo phương thức bảo đảm môi trường hay không; cũng như các tiêu chí được sử dụng trong đánh giá này.

Ngoài ra, Hoa Kỳ quan ngại rằng biện pháp có thể trùng lặp với các yêu cầu hiện hành của EU về an toàn và chất lượng đối với nhựa tái chế tiếp xúc với thực phẩm. Hoa Kỳ đề nghị EU giải thích lý do đánh giá tính tương đương về sức khỏe con người và quản lý môi trường trong hoạt động tái chế theo biện pháp này, trong khi các yêu cầu đánh giá tương đương về sức khỏe con người và quản lý môi trường đã được quy định tại Quy định (EU) 2022/1616 và Quy định (EU) 2025/40 về bao bì và chất thải bao bì. Hoa Kỳ cũng đề nghị EU làm rõ cơ sở yêu cầu đánh giá tính tương đương của hệ thống tái chế quốc gia như một điều kiện để cho phép nhập khẩu nhựa tái chế từ nước thứ ba và chia sẻ các tiêu chí khách quan chi tiết được sử dụng để xác định tính tương đương.

Thụy Sĩ cho biết chia sẻ các quan ngại do các Thành viên khác nêu ra. Theo Thụy Sĩ, theo Quyết định thực thi mới được thông qua, cho đến tháng 11/2027, chỉ PET được phân loại và tái chế trong EU mới được tính vào mục tiêu về hàm lượng nhựa tái chế đối với chai PET.

Thụy Sĩ đề nghị EU trong thời gian tới làm rõ những thông tin cần cung cấp để chứng minh việc đáp ứng các yêu cầu của EU về quản lý chất thải nhựa theo phương thức bảo đảm môi trường. Thụy Sĩ cho rằng, theo Điều 2 của Hiệp định TBT, mọi việc loại trừ PET tái chế cần dựa trên bằng chứng và đánh giá rủi ro. Theo Thụy Sĩ, việc loại trừ PET được tái chế tại các nước thứ ba trước khi hoàn thành đánh giá rủi ro dường như không phù hợp với các nguyên tắc về đối xử quốc gia và tính tương xứng.

3. Phản hồi của Liên minh châu Âu

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

EU cảm ơn Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ đã đưa ra ý kiến đối với dự thảo Quyết định thực thi của Ủy ban về việc tính toán, xác minh và báo cáo dữ liệu về hàm lượng nhựa tái chế trong chai đồ uống bằng nhựa dùng một lần.

EU giải thích rằng Quyết định thực thi này quy định những loại vật liệu nào có thể được tính vào mục tiêu về hàm lượng nhựa tái chế đối với chai PET được quy định tại Điều 6(5) của Chỉ thị về nhựa dùng một lần. Biện pháp này không cản trở việc đưa bất kỳ loại vật liệu nào vào thị trường EU. Theo EU, mục tiêu của biện pháp là bảo đảm rằng hàm lượng nhựa tái chế góp phần thực hiện các mục tiêu môi trường của EU.

EU cho biết các mục tiêu về hàm lượng nhựa tái chế nhằm khuyến khích tái chế; tuy nhiên, việc tái chế chỉ được coi là có lợi khi mang lại lợi ích về môi trường lớn hơn so với việc đốt hoặc chôn lấp. Để bảo đảm tính toàn vẹn về môi trường, nhựa tái chế được tính vào mục tiêu theo Chỉ thị về nhựa dùng một lần phải có nguồn gốc từ chất thải nhựa được phân loại và tái chế theo phương thức bảo đảm môi trường.

Ban đầu, chỉ vật liệu được phân loại và tái chế tại các nước EU/EEA mới được tính vào mục tiêu về hàm lượng nhựa tái chế. Theo EU, cách tiếp cận này nhằm bảo đảm một tiêu chuẩn cao và thống nhất về bảo vệ môi trường ngay từ đầu.

Đối với vật liệu được phân loại và tái chế tại các nước thuộc phạm vi áp dụng của Quyết định của OECD về vận chuyển xuyên biên giới chất thải, vật liệu sẽ được phép tính vào mục tiêu theo Chỉ thị về nhựa dùng một lần kể từ ngày 21/11/2027, trừ trường hợp quốc gia đó bị loại trừ trên cơ sở đánh giá theo Điều 45 của Quy định về vận chuyển chất thải. EU cho biết đối với các nước thuộc phạm vi áp dụng của Quyết định OECD, biện pháp được thông báo không đưa ra yêu cầu đánh giá riêng về quản lý chất thải theo phương thức bảo đảm môi trường ngoài những yêu cầu đã được thiết lập trong Quy định về vận chuyển chất thải.

EU giải thích rằng thời điểm chuyển tiếp 21/11/2027 nhằm tạo thời gian cần thiết để các quốc gia thành viên điều chỉnh quy trình thu thập và báo cáo dữ liệu, đồng thời để Ủy ban theo dõi hoạt động xuất khẩu chất thải sang các nước OECD nhằm bảo đảm chất thải được xử lý theo phương thức bảo đảm môi trường phù hợp với Điều 45 của Quy định về vận chuyển chất thải.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Đối với đề xuất của Hoa Kỳ về việc công nhận nhựa tái chế từ các nước thứ ba dựa trên Quy định (EU) 2022/1616, EU cho rằng các tiêu chí của quy định này không phù hợp với mục tiêu môi trường vì tập trung vào sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng thay vì các tiêu chuẩn về môi trường.

Về Quy định về bao bì và chất thải bao bì, EU cho biết các tiêu chí để xác định tính tương đương của nhựa tái chế từ các nước thứ ba vẫn chưa được quy định trong một văn bản thực thi. Ủy ban châu Âu dự kiến hoàn thiện văn bản này vào cuối năm 2026. Quy định này sẽ được áp dụng đối với các yêu cầu về hàm lượng nhựa tái chế trong bao bì nhựa theo Quy định về bao bì và chất thải bao bì, nhưng không áp dụng trước năm 2030. Vì vậy, theo EU, không phù hợp sử dụng các quy định này làm cơ sở cho biện pháp được thông báo.

EU kết luận rằng các biện pháp được đề xuất trong dự thảo Quyết định là cần thiết để bảo đảm tính phù hợp về môi trường của hàm lượng nhựa tái chế và đạt được các mục tiêu môi trường của Chỉ thị về nhựa dùng một lần.

Đối với câu hỏi của Hoa Kỳ về nguồn cung nhựa PET tái chế, EU cho biết số liệu do ngành nhựa báo cáo cho thấy công suất tái chế cơ học PET hiện có tại châu Âu đủ để đáp ứng mục tiêu 25% hàm lượng nhựa tái chế đối với chai đồ uống PET, vốn đã được áp dụng từ năm 2025.

Cuối cùng, EU thông báo rằng Ủy ban châu Âu đã thông qua biện pháp được thông báo vào ngày 30/6/2026. Biện pháp đã được công bố trên Công báo chính thức của Liên minh châu Âu và sẽ có hiệu lực từ ngày 23/7/2026.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

TRANH CHẤP TRONG KHUÔN KHỔ WTO GIỮA CỘNG HÒA DOMINICA VÀ ÚC, LIÊN QUAN ĐẾN CÁC QUY ĐỊNH CỦA ÚC VỀ BAO BÌ THUỐC LÁ ĐƠN GIẢN. (DS 441)
(Phần 1)

Thông tin chung về tranh chấp

Tranh chấp DS441, có tên đầy đủ là tranh chấp trong khuôn khổ WTO giữa Cộng hòa Dominican và Úc, liên quan đến các quy định của Úc về bao bì thuốc lá đơn giản (Tobacco Plain Packaging – TPP). Cộng hòa Dominican là bên khiếu kiện, Úc là bên bị khiếu kiện. Vụ việc có sự tham gia của nhiều thành viên WTO với tư cách bên thứ ba.

Các hiệp định được viện dẫn trong tranh chấp gồm Hiệp định TRIPS, Hiệp định TBT và GATT 1994. Cụ thể, Cộng hòa Dominican đưa ra các khiếu kiện liên quan đến Điều 2.1, 3.1, 15.4, 16.1, 20, 22.2(b) và 24.3 của TRIPS; Điều 2.1 và 2.2 của TBT; và Điều III:4 của GATT 1994.

Biện pháp bị khiếu kiện

Ngày 18 tháng 7 năm 2012, Cộng hòa Dominican yêu cầu tham vấn với Úc về một số luật và quy định của Úc được cho là áp đặt các hạn chế đối với việc sử dụng nhãn hiệu và các yêu cầu về bao bì đơn giản đối với sản phẩm thuốc lá.

Các biện pháp bị khiếu kiện bao gồm Đạo luật về Bao bì Thuốc lá Trơn năm 2011 và các quy định thực thi, được sửa đổi bởi Quy định Sửa đổi về Bao bì Thuốc lá Trơn năm 2012 (Số 1); Đạo luật Sửa đổi Luật Nhãn hiệu (Bao bì Thuốc lá Trơn) năm 2011; cùng các biện pháp liên quan khác được Úc ban hành nhằm thực thi, bổ sung hoặc sửa đổi các văn bản nêu trên.

Về nội dung, các biện pháp bao bì thuốc lá đơn giản của Úc đặt ra những yêu cầu hạn chế việc thể hiện các yếu tố thương hiệu trên bao bì thuốc lá, đồng thời quy định cách thức

bao bì và sản phẩm thuốc lá được trình bày. Tranh chấp tập trung vào việc liệu các yêu cầu này có phù hợp với các nghĩa vụ của Úc theo TRIPS, TBT và GATT 1994 hay không.

Các căn cứ pháp lý được Cộng hòa Dominican viện dẫn

Cộng hòa Dominican cho rằng các biện pháp của Úc không phù hợp với một số nghĩa vụ theo các hiệp định WTO.

Theo Hiệp định TRIPS, các khiếu kiện liên quan đến quyền và việc sử dụng nhãn hiệu, điều kiện đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu, việc sử dụng nhãn hiệu trong thương mại, chỉ dẫn địa lý và mức độ bảo hộ đối với các quyền sở hữu trí tuệ. Các điều khoản được viện dẫn gồm Điều 2.1, 3.1, 15.4, 16.1, 20, 22.2(b) và 24.3.

Theo Hiệp định TBT, Cộng hòa Dominican viện dẫn Điều 2.1 và Điều 2.2. Trong đó, Điều 2.2 liên quan đến việc một quy định kỹ thuật không được tạo ra những hạn chế thương mại vượt quá mức cần thiết để đạt được một mục tiêu chính đáng.

Ngoài ra, Cộng hòa Dominican viện dẫn Điều III:4 của GATT 1994, liên quan đến đối xử quốc gia đối với hàng hóa nhập khẩu.

Quá trình giải quyết tranh chấp

Cộng hòa Dominican yêu cầu tham vấn với Úc ngày 18 tháng 7 năm 2012. Sau đó, ngày 9 tháng 11 năm 2012, Cộng hòa Dominican yêu cầu thành lập Ban hội thẩm. Ban hội thẩm được Cơ quan Giải quyết Tranh chấp (DSB) thành lập ngày 25 tháng 4 năm 2014 và được cấu thành ngày 5 tháng 5 năm 2014.

Do tính chất phức tạp của các vấn đề pháp lý và thực tế, tiến độ giải quyết vụ việc kéo dài. Báo cáo của Ban hội thẩm được lưu hành ngày 28 tháng 6 năm 2018. Sau đó, Cộng hòa Dominican thông báo kháng cáo một số vấn đề pháp lý và cách giải thích pháp luật trong báo cáo của Ban hội thẩm.

Kháng cáo của Cộng hòa Dominican được gộp với kháng cáo trong vụ Úc — Bao bì thuốc lá trơn do Honduras khởi kiện (DS435). Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm được lưu

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

hành ngày 9 tháng 6 năm 2020 và được DSB thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2020, cùng với báo cáo của Ban hội thẩm theo nội dung đã được Cơ quan Phúc thẩm giữ nguyên.

Ý kiến của Ban hội thẩm

Đối với Điều 2.2 của Hiệp định TBT, Ban hội thẩm kết luận rằng bên khiếu kiện chưa chứng minh được các biện pháp bao bì thuốc lá đơn giản của Úc có tính hạn chế thương mại cao hơn mức cần thiết để đạt được một mục tiêu chính đáng.

Đối với các khiếu kiện theo TRIPS, Ban hội thẩm không chấp nhận các lập luận cho rằng các biện pháp của Úc không phù hợp với các quy định liên quan đến việc bảo hộ và sử dụng nhãn hiệu, bao gồm Điều 15.4, Điều 16.1 và Điều 20. Ban hội thẩm cũng không xác định được sự không phù hợp đối với các quy định liên quan đến chỉ dẫn địa lý tại Điều 22.2(b) và Điều 24.3 của TRIPS.

Đối với Điều 2.1 của TRIPS, Điều 3.1 của TRIPS, Điều 2.1 của TBT và Điều III:4 của GATT 1994, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận do các bên khiếu kiện không trình bày lập luận đầy đủ liên quan đến những khiếu kiện này.

Phân tích Điều 2.1 Hiệp định TBT trong tranh chấp DS441

Trong tranh chấp DS441, Cộng hòa Dominican khiếu kiện các biện pháp bao bì thuốc lá đơn giản của Úc và cho rằng các biện pháp này không phù hợp với một số nghĩa vụ của Úc theo Hiệp định TRIPS, Hiệp định TBT và GATT 1994. Trong khuôn khổ Hiệp định TBT, Cộng hòa Dominican viện dẫn Điều 2.1 và Điều 2.2. Các điều khoản này cùng điều chỉnh việc ban hành và áp dụng các quy định kỹ thuật của Thành viên WTO nhưng đặt ra những yêu cầu pháp lý khác nhau. Điều 2.1 tập trung vào nghĩa vụ đối xử không kém thuận lợi đối với sản phẩm nhập khẩu, trong khi Điều 2.2 tập trung vào việc bảo đảm rằng các quy định kỹ thuật không tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế.

Đối với Điều 2.1 TBT, Cộng hòa Dominican đưa ra khiếu kiện liên quan đến các biện pháp bao bì thuốc lá đơn giản của Úc. Tuy nhiên, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận về khiếu kiện này. Theo kết quả được nêu trong báo cáo của WTO, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận đối với yêu cầu cho rằng các biện pháp TPP không phù hợp với Điều 2.1 TBT do

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

bên khiếu kiện không đưa ra đầy đủ lập luận liên quan đến khiếu kiện này. Vì vậy, trong DS441, không có kết luận thực chất của Ban hội thẩm hoặc Cơ quan Phúc thẩm về việc các biện pháp bao bì thuốc lá đơn giản của Úc có phù hợp hay không phù hợp với Điều 2.1 TBT. Việc Ban hội thẩm không đưa ra kết luận cũng có nghĩa rằng kết quả của vụ tranh chấp không thể được sử dụng để khẳng định rằng Úc đã được xác định là tuân thủ Điều 2.1 TBT.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn